TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do -Hạnh phúc**
Số: …./2024/QĐST-HNGĐ	*TP.Cao Lãnh, ngày 17 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 319/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Lê Văn B, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 445, tổ 1, ấp 1, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B về tài sản: ông Nguyễn Tấn Tài, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 334, đường Nguyễn Huệ, tổ 21, khóm Mỹ Phú, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 19/10/2023).

Bị đơn: Dương Thị TH, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 445, tổ 1, ấp 1, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Lê Văn B và bà Dương Thị TH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn B và bà Dương Thị TH thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Lê Dương Bảo Ngọc,

sinh ngày 02/3/2004 và Lê Dương Tam Bảo, sinh ngày 12/11/2008. Hiện nay, con chung đang sống với vợ chồng.

Ông B và Bà TH thống nhất thỏa thuận: Bà TH được tiếp tục nuôi con chung Lê Dương Tam Bảo, sinh ngày 12/11/2008. Lê Dương Bảo Ngọc, sinh ngày 02/3/2004 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung: Ông B đồng ý cấp dưỡng theo quy định pháp luật mỗi tháng 1/2 tháng lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà TH đồng ý ông B cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật, mỗi tháng 1/2 tháng lương cơ sở, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn B phải chịu án phí về hôn nhân, gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng ông Lê Văn B được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân, gia đình: Bà Dương Thị TH phải án chịu 75.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Mỹ Trà, TPCL;
(Số 62, ngày 17/7/2003);
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tuyết Nga